TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B B
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14 / 2018/ DS-ST**
Ngày: **19/ 7 / 2018**
V/v: ***Tranh chấp hợp đồng vay***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B B-TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Minh
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Minh thị Thu Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B tham gia phiên tòa :*** Ông Trần Thông, Kiểm sát viên .

Ngày **19** tháng **7** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B B, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 12/2018/TLST– DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về ***"Tranh chấp hợp đồng vay"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 / 2018/ QĐXXST – DS ngày 18/ 5 / 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/ 2018/ QĐST – DS ngày 22/ 6 /2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ

Địa chỉ: 346 – 348 HBT, phường TĐ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tấn Hoàng V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn N – Chức vụ : Giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Phan Trường V, sinh năm 1990 - Chức vụ: chuyên viên kinh doanh (theo giấy ủy quyền số 784/UQ –SCB –CNTĐ .17, ngày 06/12/ 2017)

Địa chỉ: 346 – 348 HBT, phường TĐ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Trần Thị Quốc N, sinh năm 1978

Địa chỉ : Thôn BL, xã PRT, huyện B B ,Bình Thuận.

Có mặt người đại diện theo ủy quyền ông Phan Trường V, vắng mặt bà Trần Thị Quốc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền ông Phan Trường V trình bày: Ngày 16/9/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ

phần SG – Chi nhánh TĐ ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 710/HĐTD/ SCB – CNTĐ.16 cho bà Trần Thị Quốc N vay số tiền 1.050.000.000đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) , lãi suất cho vay 8,5% / năm. Từ ngày 18/9/2017 lãi suất 11,7% / năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày 16/9/2016 đến tháng 9/2021, mục đích sử dụng tiền vay; vay mua ô tô tải , nhãn hiệu FAW, số loại CKGT/CA6 sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 86C – 076. 20. Mỗi tháng bà N trả nợ gốc và lãi là 25.000.000đồng. Bà N trả đến ngày 16/3/2017 thì không trả tiền nữa cả gốc và lãi.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Quốc N phải trả số tiền **1.083.336.320đồng** (trong đó nợ gốc là : **886.894.818đồng** và tiền lãi tính đến hết ngày 19/7/2018 là **196.441.502đồng**) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc đã vay.

Trường hợp bà Trần Thị Quốc N không trả được số tiền nêu trên thì phát mãi tài sản thế chấp như sau:

- 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu FAW, số loại CKGT/CA6 sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 86C- 076.20, số khung XNXOFAD10075, số máy IE3F52522935, thuộc quyền sở hữu / sử dụng của bà Trần Thị Quốc N theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008629 do phòng CSGT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/9/2016 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, Trần Thị Quốc N vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng.

Bị đơn bà Trần Thị Quốc N trình bày: Vào ngày 16/9/2016,có ký hợp đồng vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ số tiền 1.050.000.000đồng lãi suất vay 8,5% / năm, Từ ngày 18/9/2017 lãi suất 11,7% / năm. Thời hạn vay: 60 tháng, bà N trả từng tháng gốc và lãi là 25.000.000đồng. Đến ngày 16/3/2017 thì không trả tiền nữa cả gốc và lãi, vì tình hình kinh doanh khó khăn, mục đích sử dụng tiền vay; vay mua ô tô tải nhãn hiệu FAW, số loại CKGT/CA6 sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 86C – 076. 20, thuộc quyền sở hữu / sử dụng của bà Trần Thị Quốc N theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008629 do phòng CSGT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/9/2016 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Bà N thừa nhận số nợ trên là đúng và sẽ thương lượng tiếp. Nếu không trả được số tiền nêu trên thì phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu FAW.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào các Điều 317, khoản 1 Điều 351, 357, 463, 466,468 BLDS năm 2015. Xét thấy việc “Tranh chấp hợp đồng vay ” của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ là có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Quốc N phải có trách nhiệm trả lại số tiền nợ vay

1.083.336.320đồng (gồm 886.894.818đồng tiền gốc, và tiền lãi tính đến hết ngày 19/7/2018 là **196.441.502đồng**) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc đã vay.

Trường hợp bà Trần Thị Quốc N không trả được số tiền nêu trên thì phát mãi tài sản thế chấp như sau:

- 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu FAW, số loại CKGT/CA6 sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 86C- 076.20 thuộc quyền sở hữu / sử dụng của bà Trần Thị Quốc N theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008629 do phòng CSGT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/9/2016 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, Trần Thị Quốc N vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt thông báo tiếp cận chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải và các thủ tục khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Trần Thị Quốc N vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Trần Thị Quốc N vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị Quốc N.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ trú tại thôn BL, xã PRT, huyện B B, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]Về nội dung: **:** Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ yêu cầu bà Trần Thị Quốc N phải trả số tiền gốc là **886.894.818đồng** và tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 19/7/2018 là 196.441.502đồng.

Trường hợp bà Trần Thị Quốc N không trả được số tiền nêu trên thì phát mãi tài sản thế chấp như sau:

- 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu FAW, số loại CKGT/CA6 sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 86C- 076.20, số khung XNXOFAD10075, số máy IE3F52522935, thuộc quyền sở hữu / sử dụng của bà Trần Thị Quốc N theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008629 do phòng CSGT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/9/2016 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, Trần Thị Quốc N vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình lấy lời khai, hoà giải, bà Trần Thị Quốc N thừa nhận có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ số tiền

1.050.000.000đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích sử dụng tiền vay; vay mua ô tô tải, nhãn hiệu FAW.

Hợp đồng này trả gốc mỗi tháng 17.500.000đồng và lãi theo dư nợ giảm dần. Đến ngày 16/3/2017 thi vi phạm nghĩa vụ không trả tiền gốc và lãi.

Xét thấy hợp đồng được ký giữa hai bên thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bên bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng. HĐXX xét thấy việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên khi đến hạn trả nợ bà N không trả tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy bà Trần Thị Quốc N phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở phù hợp với pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nghĩ nên chấp nhận.

[4]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 317, khoản 1 Điều 351, 357, 463,466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ về việc buộc bà Trần Thị Quốc N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ số tiền **1.083.336.320đồng** (Một tỷ không trăm tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi đồng) trong đó nợ gốc là 886.894.818đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 19/7/2017 là 196.441.502đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc đã vay.
- Buộc bà Trần Thị Quốc N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ số tiền nợ vay **1.083.336.320đồng** (Một tỷ không trăm tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc đã vay.

Trường hợp bà Trần Thị Quốc N không trả được số tiền nêu trên thì phát mãi tài sản thế chấp như sau:

- 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu FAW, số loại CKGT/CA6 sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 86C- 076.20, số khung XNXOFAD10075, số máy IE3F52522935, thuộc quyền sở hữu / sử dụng của bà Trần Thị Quốc N theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008629 do phòng CSGT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/9/2016 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.
- Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, bà Trần Thị Quốc N vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng.

Về án phí: Bà Trần Thị Quốc N phải nộp 44.500.086đồng án phí DSST.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – Chi nhánh TĐ 21.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015593 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Huyện B B.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện B.B;
-THADS huyện B.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;
- Kèm theo 6 bản ảnh (Pho tô)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ PHƯỢNG